

Bản án số: 28 /2018/HNGĐ- ST

Ngày: 25 -5-2018

V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Quý**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Chu Thị Minh**

2. Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc tranh chấp Ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993; HKTT: Thôn NS, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TTI, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1991; HKTT và nơi cư trú: Thôn NS, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NPT ngày 19/9/2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chồng chị H chơi bời cờ bạc, lơ đãng không chịu làm ăn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không cùng quan điểm sống, anh H còn chửi và đánh đập chị H. Cuối tháng 2/2018, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị H sống

ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: có 01 con chung: Nguyễn Bá Duy A, sinh ngày 15/5/2015. Hiện nay cháu Duy A đang ở với anh H và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Nguyễn Bá H đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.**

**Mẹ đẻ anh Nguyễn Bá H là bà Nguyễn Thị V trình bày:** Anh H và chị H tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NPT ngày 19/9/2014. Sau khi kết hôn, anh H và chị H chung sống với gia đình bà tại thôn NS, xã NPT, huyện Chương Mỹ. Vợ chồng anh H, chị H chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì với nhau, không có mâu thuẫn gì với vợ chồng bà V. Ngày 17/01/2018 (âm lịch) chị H tự ý bế con bỏ đi, không nói gì với anh H và vợ chồng bà V. Sau đó anh H có đi tìm chị H để bảo chị H về nhà nhưng chị H không nghe. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H, gia đình bà V không đồng ý vì anh H và chị H không có mâu thuẫn gì, chị H tự ý bỏ đi, gia đình bà V không đánh, đuổi chị H.

Về con chung: anh H và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Duy A, sinh ngày 15/5/2015. Hiện nay cháu đang ở với anh H và vợ chồng bà V. Trường hợp anh H và chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ của anh H, chị H: không có.

Hiện nay anh H làm nghề tự do, làm cơ khí, bán máu tôn. Anh H vẫn cùng sinh sống với vợ chồng bà V tại thôn NS, xã NPT, huyện Chương Mỹ. Gia đình bà V đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án và đã giao lại ngay cho anh H nhưng do anh H bận đi làm nên không đến Tòa án được.

**Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51,53, 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147,điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị H được ly hôn

anh H. Con chung: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Bá H. Hiện anh Nguyễn Bá H đang cư trú tại thôn NS, xã NPT, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – anh Nguyễn Bá H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bá H.

### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá H thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NPT ngày 19/9/2014 là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi bời cờ bạc, lơ đãng không chịu làm ăn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không cùng quan điểm sống, anh H còn chửi và đánh đập chị. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn anh H. Xét thấy, tình cảm giữa chị H và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H với anh H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Duy A, sinh ngày 15/5/2015. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Duy A. Chị H trình bày, tuy cháu Duy A ở với anh H nhưng do anh H thường xuyên đi làm vắng nhà nên cháu Duy A chủ yếu do ông bà nội chăm sóc, chị H vẫn thường xuyên đến thăm nom con và xin được nuôi dưỡng cháu Duy A nhưng ông bà nội không đồng ý. Xét thấy, cháu Duy A còn nhỏ (mới 03 tuổi), chị H có thu nhập ổn định hàng tháng, quá trình giải quyết vụ án anh H không trình bày ý kiến về con chung dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, trên nguyên tắc bảo vệ phụ nữ và trẻ em, thấy cần thiết giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bá Duy A, sinh ngày 15/5/2015 kể từ tháng 5/2018 đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

**[3] Về án phí:** chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Bá H**.

2. Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung: Nguyễn Bá Duy A, sinh ngày 15/5/2015.

Chị Nguyễn Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Bá Duy A, sinh ngày 15/5/2015, kể từ tháng 5/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Bá H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bá H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/000 3262 ngày 07/3/2018

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Bá H có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

*TAND thành phố Hà Nội;*

*VKSND huyện ( 02 bản);*

*Các đương sự;*

*Lưu HS, VP*

*Chi cục THA dân sự Chương Mỹ*

**TM. Hội đồng xét xử**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Quý**

